TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương.

2. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàutham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/2023/TLST-HNGĐ ngày12/10/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 2 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lỷ Mã K, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ H, ấp S, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ C, ấp B, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện tại: Tổ H, ấp S, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Lỷ Mã K trình bày:

Bà Lỷ Mã K quen ông Lê Văn L qua giới thiệu của bạn bè. Sau thời gian tìm hiểu khoảng 07 năm, cả hai tự nguyện sống chung với nhau. Được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Bà K và ông L tự nguyện đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 27/11/2019.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau khi bà K sinh con thì cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng. Vợ chồng không có tiếng nói chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa ngày càng nhiều, không thể hòa giải được. Nguyên nhân do ông L ham chơi cờ bạc, cá độ, đánh đề nợ nần, bà K đã phụ trả nợ. Nhưng ông L không thay đổi, tiếp tục chơi cờ bạc, cá độ, không chăm lo cho gia đình, vợ con, không phụ kinh tế gia đình còn lấy tiền của bà đi cờ bạc. Nhiều lần bà bị chủ nợ của ông L nhắn tin làm phiền. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn, tìm cách để gia đình hòa thuận, nhưng ông L không thay đổi.

Nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân không đạt được bà Lý Mã K đề nghị ly hôn với ông Lê Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Thiên Â, sinh ngày 09/5/2021. Sau khi ly hôn, bà Lý Mã K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Theo đơn khởi kiện ngày 29/8/2023, bà K yêu cầu ông Lê Văn L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tại phiên tòa, bà K thay đổi yêu cầu khởi kiện về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bà không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con. Bà K hiện làm việc tự do, có thể nuôi dưỡng con, không cần ông L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà K và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Lê Văn L trình bày:

Ông Lê Văn L đồng ý với trình bày của bà Lý Mã K về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông Lê Văn L và bà Lý Mã K sau thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện đi đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 27/11/2019.

Giai đoạn gần đây ông L làm ăn khó khăn, vợ chồng có lời qua tiếng lại. Trong năm 2022, ông L muốn có thu nhập để trang trải cuộc sống cho gia đình, nhưng không may dẫn đến thua lỗ. Việc nợ nần do lỗi của bản thân, ông sẽ tự trang trải để trả nợ. Bà K làm đơn ly hôn trong lúc ông L gặp khó khăn, thì ông L đề nghị cho thời gian để vợ chồng đoàn tụ, giải quyết mâu thuẫn trong gia đình, để cùng nhau nuôi dạy con cái vì con còn nhỏ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Thiên Â, sinh ngày 09/5/2021. Trường hợp ly hôn, ông L đồng ý giao con chung cháu Lê Thiên Â cho bà Lý Mã K chăm sóc nuôi dưỡng. Ông L sẽ cấp dưỡng nuôi con tùy theo khả năng của mình.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa:

Bà Lý Mã K không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới, yêu cầu ly hôn và nuôi con chung sau khi ly hôn.

Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, hôn nhân giữa bà K, ông L hợp pháp. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu ly hôn của bà K. Giao con chung cho bà K nuôi dưỡng, cấp dưỡng bà K không yêu cầu. Về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1]Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Lỷ Mã K yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Lê Văn L, cư trú tại xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Xét xử vắng mặt đương sự:

Bị đơn ông Lê Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông Lê Văn L.

Về nội dung bà Lỷ Mã K yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Lê Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lỷ Mã K và ông Lê Văn L thực hiện đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 27/11/2019, nên hôn nhân giữa bà Lỷ Mã K và ông Lê Văn L là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng, ông L cho rằng bà K ly hôn lúc ông L gặp khó khăn ông không đồng ý, ông L đề nghị có thời gian giải quyết mâu thuẫn trong gia đình, cùng nhau nuôi dạy con cái.

Xét thấy, Tòa án triệu tập ông L tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tại phiên tòa, bà K yêu cầu ly hôn vì ông L không thay đổi. Xét ông L và bà Khoàng không có phương án đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà Lỷ

Mã K đề nghị ly hôn với ông Lê Văn L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Bà Lỷ Mã K, ông Lê Văn L thừa nhận vợ chồng có một con chung là Lê Thiên Â, sinh ngày 09/5/2021. Khi ly hôn, bà Lỷ Mã K yêu cầu trực tiếp nuôi con chung là Lê Thiên Â và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con từ yêu cầu cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng thành không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông Lê Văn L không tranh chấp về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, ông cấp dưỡng tùy theo khả năng. Bà K xác nhận có điều kiện để chăm lo cho con. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu, quyền lợi về mọi mặt của cháu, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K giao con chung Lê Thiên Â cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà K về cấp dưỡng nuôi con, không buộc ông L cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lỷ Mã K, ông Lê Văn L không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lỷ Mã K yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Lê Văn L.

[7] Về án phí sơ thẩm:

Bà Lỷ Mã K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lỷ Mã K về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Lê Văn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lỷ Mã K được ly hôn với ông Lê Văn L.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là Lê Thiên Â, sinh ngày 09/5/2021 cho bà Lỷ Mã K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Lê Văn L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Lê Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lý Mã K và ông Lê Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Lý Mã K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007475 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Lý Mã K đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2024), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã S, TX.P;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Việt Hà